

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS - ST  
Ngày 13 tháng 6 năm 2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín  
dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Tư và bà Nguyễn Thị Vượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm Thụ lý số: 224/2021/TLST-DS ngày 22/10/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 27/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T A - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đạt và ông Nguyễn Ngọc Hoàng. Chức danh: Cán bộ xử lý nợ VPBank. Văn bản ủy quyền số 3185/2021/UQ-HĐQT ngày 10/11/2021 của ông Phạm T A.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Việt Hải, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

**\*Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng do ông Nguyễn Ngọc Hoàng là đại diện theo ủy quyền trình vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản bày:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là VPBank) và ông Nguyễn Thành T, bà Hoàng Thị N ký các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

*1. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1901161201231 ngày 19/01/2019 và Khế ước nhận nợ số LN1901161201231 ngày 30/10/2019.*

Số tiền cho vay: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Số tiền đã giải ngân: 1.200.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 09 tháng, từ ngày 30/10/2019 đến 30/7/2020

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, kinh doanh gia công, sản xuất, mua bán quần áo – hạn mức.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là: 11%/năm; mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 365 ngày. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 3 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/01/2020. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng: Lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 09 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên bộ 4%/năm.

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*2. Hợp đồng cho vay số LN1901181206124 ngày 24/01/2019 và Khế ước nhận nợ số LN1901181206124 ngày 24/01/2019.*

Số tiền cho vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Số tiền đã giải ngân: 1.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 120 tháng, từ ngày 24/01/2019 đến 24/01/2029.

Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư TSCĐ kinh doanh gia công, sản xuất, mua bán quần áo.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 11,2%/năm; mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 365 ngày. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01/, 01/04/, 01/07, 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/07/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên bộ 4,7%/năm.

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

### *3. Hợp đồng cho vay số CN/VN0010132/201709 ngày 28/9/2017.*

Số tiền cho vay: 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

Số tiền đã giải ngân: 39.299.074 đồng.

Thời hạn vay: 48 tháng.

Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình.

Lãi suất cho vay: Theo quy định của VPBank.

Phương thức trả nợ: Trả góp, gốc lãi, hàng tháng.

### *4. Hợp đồng cho vay số CN/VN0010132/201808 ngày 13/8/2018.*

Số tiền cho vay: 51.000.000 đồng (Năm mươi một triệu đồng).

Số tiền đã giải ngân: 30.145.372 đồng.

Thời hạn vay: 60 tháng.

Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình.

Lãi suất cho vay: Theo quy định của VPBank.

Phương thức trả nợ: Trả góp, gốc lãi, hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: (i) Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (thửa đất số: 62; tờ bản đồ số: 41) tại địa chỉ: xã Dĩnh Kế, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang), theo Giấy

chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài và tài sản gắn liền với đất số W 098592 cấp ngày 18/12/2002 thuộc quyền sử dụng/hợp pháp của ông Nguyễn Thành T; và (ii) 01 xe ô tô tải hiệu TMT biên kiểm soát: 98C-130.18 thuộc quyền sử dụng/sở hữu ông Nguyễn Thành T và vợ là bà Hoàng Thị N. Theo hợp Các hợp đồng thế chấp, phụ lục kèm theo được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên VPBank đã giải ngân tổng số tiền là 2.269.444.446 đồng cho ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N theo các khế ước nhận nợ.

Quá trình vay, ông T và bà N đã trả được tiền gốc vay 154.951.493 đồng.

Do ông T và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/6/2022 ông T và bà N còn nợ theo hợp đồng tín dụng là: 2.765.405.652 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện tuy nhiên ông T và bà N vẫn không thực hiện.

Nay VPBank yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông T, bà N phải thanh toán trả cho VPBank số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ tính đến ngày 13/6/2022 là 2.765.405.652 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424 đồng).

Ông T, bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông T và bà N thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông T và bà N không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W098592, diện tích 581m<sup>2</sup> đất ở, tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 09 (nay chỉnh lý thành thửa số 62, tờ bản đồ số 41), địa chỉ thửa đất: Tổ Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00750/QSDĐ do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/12/2002, tên người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Thành Ngọc, ngày 09/01/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/HĐTC/2019 ký ngày 19/01/2019, số công chứng 224/2019, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang; và theo Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 19/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Thành T.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, Biển số 98C-130.18, giấy chứng nhận đăng ký xe

số 020232 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2016; tên chủ xe: Ông Nguyễn Thành T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10163084 ký ngày 14/11/2016, số công chứng 2431/2016, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, ông T và bà N có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho VPBank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

Về chi phí thẩm định đo đạc kỹ thuật chi phí hết 5.000.000 đồng, VPBank đã tạm ứng số tiền này, nay VPBank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn là ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đây là lần thứ 2 ông T và bà N vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, ông T và bà N trình bày:*

Hiện ông T, bà N còn nợ VPBank số tiền gốc là 2.114.492.953 đồng và lãi phát sinh. Đề nghị VPBank cho vợ chồng ông T, bà N được trả dần số tiền gốc, lãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn thực hiện chưa đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 78 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt khi tòa án triệu tập cũng như vắng mặt khi xét xử. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank.

2. Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N phải trả cho VPBank tính đến ngày 13/6/2022 là 2.765.405.652 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424 đồng).

Ông T, bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông T và bà N thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông T và bà N không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W098592, diện tích 581m<sup>2</sup> đất ở, tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 09 (nay chỉnh lý thành thửa số 62, tờ bản đồ số 41), địa chỉ thửa đất: Tổ Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00750/QSĐĐ do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/12/2002, tên người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Thành Ngọc, ngày 09/01/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/HĐTC/2019 ký ngày 19/01/2019, số công chứng 224/2019, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang; và theo Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 19/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Thành T.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, Biển số 98C-130.18, giấy chứng nhận đăng ký xe số 020232 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2016; tên chủ xe: Ông Nguyễn Thành T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10163084 ký ngày 14/11/2016, số công chứng 2431/2016, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, ông T và bà N có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho VPBank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

4. Về chi phí thẩm định: VPBank đề nghị thẩm định chi phí hết tổng cộng 5.000.000 đồng, VPBank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông T, bà N phải chịu do yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận.

5. Về án phí: ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N đã được Tòa án thông đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp và pháp luật áp dụng: Quan hệ tranh chấp giữa VPBank và ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N là quan hệ dân sự giữa pháp nhân có đăng ký kinh doanh với cá nhân. Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Thành T, bà Hoàng Thị N trả số tiền gốc, lãi là: 2.765.405.652 đồng.

VPBank yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông T, bà N phải thanh toán trả cho VPBank số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và khế ước nhận nợ tính đến ngày 13/6/2022 là 2.765.405.652 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424đồng).

Ông T, bà N nhất T trả VPBank số tiền gốc, lãi còn nợ. Đề nghị VPBank cho vợ chồng ông T, bà N được trả dần số tiền số nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu của VPBank yêu cầu ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N trả cho VPBank tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/6/2022 là 2.765.405.652 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424đồng) là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa VPBank với ông T và bà N và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank, buộc ông T, bà N phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền 2.765.405.652 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424đồng).

Kể từ ngày kể tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Xét yêu cầu của VPBank với tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W098592, diện tích 581m<sup>2</sup> đất ở, tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 09 (nay chỉnh lý thành thửa số 62, tờ bản đồ số 41), địa chỉ thửa đất: Tổ Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00750/QSDĐ do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/12/2002, tên người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Thành Ngọc, ngày 09/01/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/HĐTC/2019 ký ngày 19/01/2019, số công chứng 224/2019, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang; và theo Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 19/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Thành T.

01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, Biển số 98C-130.18, giấy chứng nhận đăng ký xe số 020232 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2016; tên chủ xe: ông Nguyễn Thành T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10163084 ký ngày 14/11/2016, số công chứng 2431/2016, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/HĐTC/2019 ký ngày 19/01/2019 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10163084 ký ngày 14/11/2016 được ký kết theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ngân hàng tiếp tục quản lý hồ sơ tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp kê biên phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, ông T và bà N có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho VPBank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

[3]. Về chi phí thẩm định: VPBank đề nghị thẩm định chi phí hết tổng cộng 5.000.000 đồng, VPBank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, nên cần buộc ông T, bà N phải chịu số tiền này do yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận nên ông T, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về dân sự theo quy định. Hoàn trả VPBank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 317, Điều 318; Điều 319 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N.

2. Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 13/6/2022 là 2.765.405.652 đồng (Hai tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm linh năm nghìn sáu trăm năm mươi hai



đồng). Trong đó: Nợ gốc là 2.114.492.953 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 645.009.275 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 5.903.424 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đảm bảo là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W098592, diện tích 581m<sup>2</sup> đất ở, tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 09 (nay chỉnh lý thành thửa số 62, tờ bản đồ số 41), địa chỉ thửa đất: Tổ Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00750/QSDĐ do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/12/2002, tên người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Thành Ngọc, ngày 09/01/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/HĐTC/2019 ký ngày 19/01/2019, số công chứng 224/2019, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang; và theo Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 19/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Thành T.

01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, Biển số 98C-130.18, giấy chứng nhận đăng ký xe số 020232 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2016; tên chủ xe: ông Nguyễn Thành T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10163084 ký ngày 14/11/2016, số công chứng 2431/2016, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Xương Giang, thành phố Bắc Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản không đủ trả nợ, ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

3. Về chi phí thẩm định: Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) khi ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N nộp.

4. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Hoàng Thị N phải chịu 87.308.113 đồng (Tám mươi bảy triệu ba trăm linh tám nghìn một trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 42.036.000 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0001130 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

